TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **341**/2024/DS-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản, Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vẹn;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy T2;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 495/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản và Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 302 ấp PT, xã Tân Mỹ Chánh, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 19/8A LTHG, phường 6, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Ngô Thùy T2, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp BL, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Lý Nguyễn Huyền T3, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp HLT, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp BA, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, chị T3 và bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T1, có đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Do quen biết nên chị T1 có cho bà Ngô Thùy T2 và chồng là ông Nguyễn Tấn Q vay tiền nhiều lần như sau:

- Lần 1: Ngày 24/4/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/5/2016 dương lịch) bà T2 vay số tiền 254.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay dùng để trồng và mua bán dưa hấu, hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Bà T2 đã trả được 10 tháng tiền lãi với số tiền 76.200.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/01/2017 âm lịch (nhằm ngày 20/02/2017 dương lịch) bà T2 vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay dùng để trồng và mua bán dưa hấu, hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Bà T2 chưa trả được số tiền lãi nào.

Sau khi đóng tiền lãi của khoản vay đầu được 10 tháng thì bà T2 không trả được lãi. Sau đó chị T1 chỉ yêu cầu bà T2 trả số tiền nợ gốc. Ngày 20/12/2017 âm lịch (nhằm ngày 05/02/2018 dương lịch) thì bà T2 trả được số tiền 10.000.000 đồng cho khoảng vay 254.000.000 đồng nên bà T2 có viết lại biên nhận với số tiền 244.000.000 đồng và hủy bỏ biên nhận cũ. Hai bên có thỏa thuận lại là bà T2 mỗi ngày góp 300.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ gốc 244.000.000 đồng, sau đó sẽ tiếp tục trả vốn gốc của khoản vay 50.000.000 đồng.

Vợ chồng ông Q bà T2 có trả tiền được 8 lần với tổng số tiền 38.000.000 đồng như sau:

- Ngày 20/12/2017 âm lịch trả 10.000.000 đồng (đã được nhắc đến ở trên)
- Ngày 23/12/2017 âm lịch trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 19/02/2018 âm lịch trả 2.000.000 đồng.
- Ngày 27/02/2018 âm lịch trả 4.000.000 đồng.
- Ngày 21/3/2018 âm lịch trả 3.000.000 đồng.
- Ngày 08/4/2018 âm lịch trả 2000.000 đồng.
- Ngày 30/4/2018 âm lịch trả 2.000.000 đồng.
- Ngày 25/12/2019 âm lịch trả 5.000.000 đồng.

Căn cứ theo thỏa thuận, mỗi ngày bà T2 phải trả số tiền 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền 244.000.000 đồng tính từ ngày 21/12/2017 âm lịch thì phải trả trong thời gian 814 ngày, thời hạn cuối phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán là vào tháng 3/2020 nhưng đến nay bà T2 vẫn không thực hiện. Tổng số

tiền bà T2 còn nợ chị T1 là 266.000.000 đồng (216.000.000 đồng +50.000.000 đồng).

Nay chị T1 khởi kiện yêu cầu bà T2 phải trả số tiền nợ gốc là 266.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi như sau:

- Đối với khoản nợ 216.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 30/5/2016 dương lịch theo mức lãi suất 1,66%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 91 tháng, thành tiền là 326.289.6000 đồng.

- Đối với khoản nợ 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 20/02/2017 dương lịch theo mức lãi suất 1,66%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 82 tháng, thành tiền là 68.060.000 đồng.

Tổng cộng là 660.349.600 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian chị T1 khởi kiện thì bà T2 có thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng tiền bán đất không được dùng để trả nợ cho chị T1. Như vậy việc bà T2 chuyển nhượng đất là nhằm tẩu tán tài sản nên chị T1 có khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đô số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ngày 03/7/2024 chị T1 nộp đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung nêu trên.

Ngày 01/8/2024 chị T1 nộp đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Do nhầm lẫn trong cung cấp thông tin nên chị T1 đã yêu cầu ông Huỳnh Tấn Q cùng trả nợ với bà T2. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T1 có đầy đủ thông tin xác định chồng bà T2 là ông Nguyễn Tấn Q không có liên quan trong khoản nợ trên nên chị T1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T2 trả số tiền nợ 266.000.000 đồng.

** Bị đơn bà Ngô Thùy T2, có đại diện ủy quyền là chị Lý Nguyễn Huyền T3 trình bày:*

Bà Ngô Thùy T2 có tham gia nhiều dây hụi do bà T1 làm chủ hụi và vay tiền của bà T1 từ năm 2016 đến nay. Bà T2 đóng hụi và trả tiền cho bà T1 đầy đủ các khoản hụi và nợ trước đây nên khi nào cần tiền tiêu xài thì bà T2 sẽ vay tiền của chị T1. Tháng 10/2023, bà T2 cần tiền nên có mượn của bà T1 số tiền 50.000.000 đồng, vay không lãi suất, chỉ thỏa thuận miệng khi nào có tiền thì bà T2 trả nợ. Hai mươi ngày sau, bà T2 tiếp tục mượn của chị T1 số tiền 244.000.000 đồng, hứa mỗi ngày góp 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đến cuối tháng 11/2023 bà T2 có trả được cho chị T1 số tiền 38.000.000 đồng nên còn nợ lại chị T1 số tiền 256.000.000 đồng. Cả hai khoản vay bà T2 đều có viết biên nhận và ký tên. Do thân quen nên bà T1 cho bà T2 vay mà không tính lãi. Hàng ngày, bà T2 có mang tiền lên góp nhưng bà T1 không nhận mà nói sẽ đi kiện. Bà T2 không vi phạm thời gian và nghĩa vụ trả nợ nên không đồng ý theo

yêu cầu khởi kiện của chị T1 mà bà T2 sẽ trả theo thỏa thuận 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Việc bà T2 vay tiền thì chồng là ông Q không biết vì bà T2 mượn tiền để tiêu xài cá nhân, giấu chồng để lo cho gia đình mẹ ruột của bà T2.

Đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đô số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang thì bà T2 không đồng ý. Bà T2 chỉ thế chấp đất cho bà P chứ không thực sự chuyển nhượng nên mới không có tiền trả cho chị T1.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị H thống nhất với số tiền bà T2 còn nợ chị T1 là 256.000.000 đồng. Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T2 trả số tiền vốn là 256.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Q cùng liên đới với bà T2 trả nợ. Nguyên đơn cũng xin rút yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đô số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Đại diện ủy quyền của bị đơn là chị T3 có đơn đề nghị vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P vắng mặt không lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Do nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền nợ là 256.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đô số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang của nguyên đơn chị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" được quy định tại Điều 463 và Điều 500 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Ngô Thùy T2 cư trú tại ấp BL, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện ủy quyền của bị đơn bà T2 là chị Lý Nguyễn Huyền T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T3 và bà P.

[3] Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2023, nguyên đơn chị T1 yêu cầu ông Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1969, trú tại ấp BL, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cùng liên đới trả nợ với vợ là bà Ngô Thùy T2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh được thông tin chồng của bà T2 là ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1966, trú tại ấp BT, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ngày 01/8/2024 nguyên đơn chị T1 có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, xác định ông Q không có liên quan đến khoản nợ của bà T2 nên chị T1 không yêu cầu ông Q cùng liên đới trả nợ. Bị đơn bà T2 cũng có bản khai đây là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông Q. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông Nguyễn Tấn Q vào tham gia tố tụng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị H thống nhất số tiền nợ là 256.000.000 đồng và yêu cầu bà T2 trả 256.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ngày 03/7/2024 nguyên đơn chị T1 nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đồ số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng tặng cho

quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên chị T1 có cho bà Ngô Thùy T2 vay tiền nhiều lần. Lần 1 vào ngày 24/4/2016 âm lịch bà T2 vay số tiền 254.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay dùng để trồng và mua bán dưa hấu, hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Sau đó bà T2 đã trả được 10.000.000 đồng tiền nợ gốc nên bà T2 đã viết lại biên nhận với số tiền 244.000.000 đồng. Lần 2 vào ngày 24/01/2017 âm lịch bà T2 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay dùng để trồng và mua bán dưa hấu, hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Bà T2 có viết và ký vào biên nhận. Để chúng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã nộp 01 Biên nhận với số tiền 244.000.000 đồng và 01 Biên nhận với số tiền 50.000.000 đồng, có bà T2 ký tên.

Bị đơn bà T2 thừa nhận có vay tiền của chị T1 và có viết 02 Biên nhận. Tuy nhiên, bà vay tiền vào tháng 10/2023 chứ không phải năm 2016 và 2017 như nguyên đơn trình bày. Bà T2 đã trả được số tiền 38.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 256.000.000 đồng và xin trả dần mỗi ngày 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn thống nhất bà T2 còn nợ chị T1 số tiền 256.000.000 đồng và yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật, không đồng ý cho trả dần. Do đó, có căn cứ xác định bà T2 còn nợ chị T1 số tiền vay là 256.000.000 đồng, nên cần buộc bà T2 có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 18/01/2024 về việc phong tỏa một phần quyền sử dụng đất diện tích 281,8m^2 (Phần đất được ký hiệu T-1), là một phần của thửa đất số 317, tờ bản đồ số 9, diện tích 679,8m^2, đất trồng cây lâu năm tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CN24297 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo cấp ngày 04/12/2023 cho bà Ngô Thùy T2. Để đảm bảo cho quá trình thi hành án nên tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 114, 126, 147, 217, 220, 227, 228, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T1.

Buộc bà Ngô Thùy T2 có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thanh T1 số tiền nợ là 256.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị T1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/12/2023, số công chứng 3372 quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Đỗ Thị Thu Duyên giữa bà Ngô Thùy T2 và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất số 317, tờ bản đô số 9, diện tích 679,8m^2 tại ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấm tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí: Bà T2 phải chịu 12.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.507.000 đồng theo biên lai thu số 0007271 ngày 08/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên